

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày: 27/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa** : Ông Phạm Thế Anh.
- **Các Hội thẩm nhân dân** : ông Vũ Đức Bính và bà Trần Thị Lệ Dung
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa**: Bà Phan Thị Ninh, Th- ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K - Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa**: ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/HSSST ngày 16 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 13/04/2020 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, giới tính: Nam ; Sinh năm: 1958; Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ văn hoá: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Bố đẻ: Vũ Đình C (đã chết); Mẹ đẻ: Vũ Thị M, sinh năm 1924, hiện già yếu và trú tại xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Trần Thị Đ, sinh năm 1961, hiện lao động tự do và trú tại xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1990.

Tiền án: Bản án số 29/2019/HSSST ngày 05/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 20.000.000đ về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong ngày 19/12/2019. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không. Lịch sử bản thân: Quyết định số 79 ngày 04/02/1983 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đưa đi cải tạo tập trung trong thời hạn 03 năm. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Bà Phùng Thị H, sinh năm 1957; địa chỉ: xóm 11, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

- **Người làm chứng**: Anh Hoàng Minh Q, sinh năm 1995, địa chỉ: xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau :

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/12/2019, Vũ Văn T là người đang có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” đi bộ đến nhà bà Phùng Thị H sinh năm 1957 trú tại xóm 11, xã L, huyện K hỏi mua số đề thì bà H đồng ý. T mua 28 số đề với tổng số tiền

340.000đ, nhưng được khuyến mãi 20% nên chỉ phải trả 272.000đ, khi bà H đang ghi cap đề và T đang cầm 300.000đ để thanh toán thì bị tổ công tác của Công an huyện K phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính. Thu giữ trên tay T 300.000đ, thu của bà H 01 cap đề và 01 bút bi nhãn hiệu Penko màu xanh - trắng.

Quá trình điều tra Phùng Thị H khai nhận vào đầu tháng 12/2019, H đứng ra bán số lô, số đề cho khách qua đường do mình làm chủ. Vào buổi chiều ngày 14/12/2019, có 01 người phụ nữ không quen biết đến nhà H đặt vấn đề thu gom lại số lô, số đề mà H bán được cho khách, do bị thua lỗ nên H đồng ý với lời đề nghị của người phụ nữ này và nhận chuyển bằng từ ngày 15/12/2019 để hưởng tiền chênh lệch. H khai bán cho nhiều người khách qua đường không quen biết, không nhớ được các số lô, số đề, không nhớ cụ thể số tiền bán vì sau mỗi ngày mở thưởng H đã thanh toán tiền thắng, thua với khách và không giữ lại các cap lô, cap đề nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện K không có đủ cơ sở để chứng minh hành vi đánh bạc của Phùng Thị H với những người khách qua đường trong những ngày này. Ngày 17/12/2019, H có hành vi “Đánh bạc” với Vũ Văn T bằng hình thức bán số đề với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 272.000đ. H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc” nên hành vi không cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 - Bộ luật hình sự. Do vậy Công an huyện K đã chuyển phần tài liệu liên quan sang Ủy ban Nhân dân huyện K để xử phạt hành chính theo thẩm quyền. Ngày 24/02/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H.

Đối với người phụ nữ mà Phùng Thị H khai nhận vào các buổi chiều hàng ngày đến nhà H nhận bằng lô, bằng đề và thanh toán tiền thắng thua. Bản thân bà H không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K chưa đủ căn cứ để xử lý.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 14/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đó truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1, Khoản 3, Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX;

- Tuyên bố bị cáo: Vũ Văn T phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng: Khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS năm 2015 xử phạt bị T từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5 đến 10% thu nhập hàng tháng; Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106, 136 BLTTHS, nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

- + Tịch thu số tiền 300.000đ sung ngân sách nhà nước.
- + Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi nhãn hiệu Penko màu xanh - trắng của bà Phùng Thị H là công cụ sử dụng để đánh bạc.
- + Tiếp tục quản lý 01 cap đề trong hồ sơ vụ án
- + Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Tại phiên bị cáo khai nhận hành vi của mình đã thực hiện chiều ngày 17/12/2019 như tóm tắt nội dung vụ án của tòa án. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét công khai tại phiên tòa hôm nay như: biên bản kiểm tra hành chính lập hồi 17 giờ 45

phút ngày 17/12/2019, lời khai của người làm chứng và vật chứng thu giữ là 01 tờ giấy ghi số đề, 01 bút viết ghi số đề và số tiền 300.000đ mua số đề.

Từ những chứng cứ đó, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: hồi 17 giờ 45 phút ngày 17/12/2019 tại nhà bà Phùng Thị H ở xóm 11, xã L, huyện K, Vũ Văn T là người đang có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích, có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua số đề với số tiền huy động vào việc đánh bạc là 300.000đ đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[2] Bị cáo là người đã có tiền án về tội đánh bạc, nhận thức rất rõ việc đánh bạc là vi phạm pháp luật; song để thỏa mãn nhu cầu sát phạt nhau bằng tiền và hưởng lợi từ việc làm trái pháp luật đó, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo, nhằm răn đe phòng ngừa chung đồng thời ngăn chặn loại hình đánh bạc này lan rộng.

[3] Khi lượng hình phạt HĐXX thấy: Bị cáo là người đã bị xử lý về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích biết việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà còn tiếp tục phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Căn cứ nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội quy định tại Điều 3 và Điều 58 BLHS năm 2015 thì thấy rằng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng mang tính giản đơn, không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ nên chưa đến mức phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là hình phạt chính và áp dụng hình phạt tiền bổ sung cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích.

[4] Đối với Phùng Thị H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc “Gá bạc” nên hành vi bán 300.000đ số đề cho T không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 - Bộ luật hình sự. Do vậy Công an huyện K đã chuyển phân tài liệu liên quan sang Ủy ban Nhân dân huyện K để xử phạt hành chính theo thẩm quyền. Ngày 24/02/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là phù hợp.

[5] Đối với người phụ nữ mà Phùng Thị H khai nhận vào các buổi chiều hàng ngày đến nhà H nhận bảng lô, bảng đề và thanh toán tiền thắng thua. Bản thân bà H không biết tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K chưa đủ căn cứ để xử lý.

[6] Đối với những người khách qua đường đánh bạc với H, do H không quen biết những người này nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện K không đủ căn cứ để xác định được nhân thân, lai lịch của những người đã đánh bạc với H.

[8] Về xử lý vật chứng: Số tiền 300.000đ là tiền sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước. 01 bút bị nhãn hiệu Penko màu xanh - trắng của bà Phùng Thị H là các công cụ sử dụng để đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy. 01 cặp đề đang lưu trữ trong hồ sơ nay tiếp tục quản lý 01 cặp đề trong hồ sơ vụ án

[9] Về án phí: Căn cứ điều 136 BLTTHS năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

[10] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh

Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Vũ Văn T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Khấu trừ 5% thu nhập đối với bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ sung ngân sách nhà nước.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015 Điều 47 BLHS

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đ.
- Tịch thu, tiêu hủy 01 bút bị nhãn hiệu Penko màu xanh - trắng.
- Tiếp tục quản lý 01 cấp đề trong hồ sơ vụ án

3. Án phí: Căn cứ điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền, nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- UDND xã N;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh